

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
&

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM



VNECO.SSM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM BÁO CÁO: NĂM 2019

Đà Nẵng, Ngày 07 tháng 04 năm 2020



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Khu công nghiệp Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
 TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 4 năm 2020.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM
NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin tổng quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400474004 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 21/3/2013.
- Vốn điều lệ: **55.010.240.000 đồng** (Năm mươi lăm tỷ, không trăm mười triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)
- Vốn chủ sở hữu: **64.154.943.830 đồng**
- Địa chỉ: Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 02363 732998
- Số Fax: 02363 732489
- Website: www.ssm.com.vn
- Mã cổ phiếu: SSM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 31 tháng 8 năm 2001 Nhà máy chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng thuộc công ty Xây lắp điện 3 được thành lập theo quyết định số 225/QĐ - HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2001 của Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam.

- Ngày 01 tháng 9 năm 2004 Nhà máy chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng được chuyển thành Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng theo quyết định số 85/2004/QĐ - BCN ngày 01/9/2004 và QĐ số 110/2004 /QĐ - BCN ngày 18 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.

- Ngày 17 tháng 1 năm 2006 Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng đổi tên thành Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM theo quyết định số 973/QĐ/SSM-TCLĐHC của Hội đồng quản trị công ty.

- Ngày 22 tháng 10 năm 2008 Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 45/GCN-TTGDHN cho công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM với mã chứng khoán SSM được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) và chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán ngày 17 tháng 11 năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

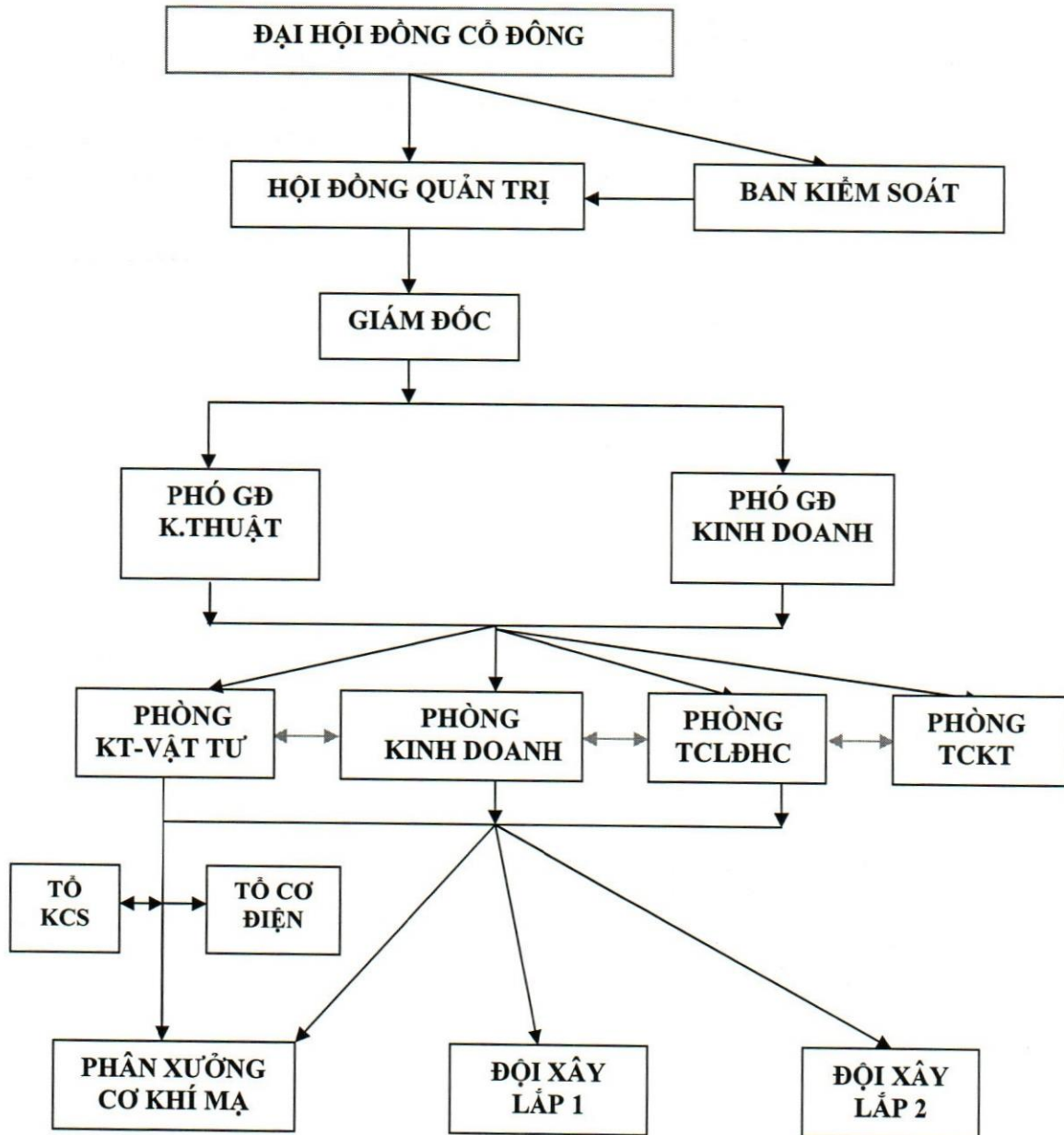
Đơn vị chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến thiết kế, chế tạo kết cấu thép, cột thép, khung nhà tiền chế, mạ kẽm các sản phẩm cơ khí và dịch vụ mạ kẽm; Thi công xây lắp

các công trình hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500Kv, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi; Kinh doanh vận tải; xuất nhập khẩu vật tư thiết bị điện; ... Trong quá trình phát triển những năm qua công ty tham gia vào thị trường các lĩnh vực khác như: Chế tạo các kết cấu thép cột hệ thống viễn thông và một số mặt hàng cơ khí khác, mở rộng thêm ngành nghề: Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng để đáp ứng cho lĩnh vực thi công xây lắp các công trình xây dựng do công ty thi công.

Địa bàn hoạt động của đơn vị trên toàn quốc, năm 2019 chủ yếu các công trình ở Miền Trung và Miền Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:



Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông
- b. Hội đồng quản trị
- c. Giám đốc điều hành
- d. Ban kiểm soát

Các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2019 chưa thực hiện liên kết hay thành lập công ty con nào.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Trở thành sự lựa chọn đầu tiên của khách hàng về cung cấp và lắp đặt cấu kiện thép, đảm bảo đem đến cho khách hàng giá hợp lý, chất lượng ổn định và sự phục vụ tận tình.

+ Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, xây lắp, dịch vụ và thương mại trong hoạt động SXKD nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trở thành một trong những công ty hàng đầu của Việt Nam về gia công chế tạo kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Xây dựng ổn định và phát triển công ty bền vững trên các yếu tố:

Không ngừng nâng cao vị trí, vị thế của công ty trước khách hàng chiến lược hiện tại và khách hàng trong tương lai bằng chính sự phát triển nguồn lực của công ty, đảm bảo rằng: Công ty là địa chỉ đáng tin cậy và có lợi cho các khách hàng.

Đa dạng hoá sản phẩm cơ khí và xây dựng cung cấp cho cả 3 lĩnh vực: Xây dựng điện, Xây dựng dân dụng và Xây dựng công nghiệp khác.

Nâng cao năng lực quản lý, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả cho cán bộ các cấp, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề có khả năng thực hiện và quản lý các đơn hàng, dự án có yêu cầu ngày càng cao.

Ưu tiên sản phẩm và thị trường chính là kết cấu gia công mạ kẽm cho các dự án lưới điện, thủy điện và bưu chính viễn thông đồng thời phát triển nhanh lĩnh vực thi công xây lắp trên các dự án xây dựng để tiến đến nhà thầu chính các dự án gia công chế tạo và thi công xây lắp.

- Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng của Công ty

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

6. Các rủi ro:

Một yếu tố bất lợi không nhỏ đó là xa nguồn cung cấp vật tư và địa điểm cung cấp sản phẩm làm cho chi phí vận chuyển tăng cao, ảnh hưởng rất lớn đến cơ cấu giá thành và năng lực cạnh tranh của công ty.

Nhiều nhà thầu thực hiện giải pháp thực hiện cạnh tranh bằng nhiều giải pháp: Từ nguồn nội lực để hạn chế khả năng các nhà thầu khác trong tương lai: Giảm giá, chịu lỗ để ổn định sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

Bước vào năm kế hoạch 2019 Công ty còn một khối lượng hợp đồng năm 2018 chuyển qua với khối lượng 2.000 tấn chủ yếu phục vụ cho các dự án điện mặt trời và ĐZ500kV Đẩu nổi NMNĐ Nghi Sơn 2 đảm bảo nhu cầu sản xuất trong Quý I/2019.

Trong Quý II/2019, Công ty thực hiện ký kết nhiều hợp đồng cho các Đường dây 500kV Vũng Áng – Quảng Trạch – Dốc sỏi (7.500 tấn) và các Hợp đồng khác có tổng khối lượng thực hiện hơn 11.000 tấn, Với khối lượng này và tiến độ các dự án đều trong tình trạng gấp nên trong năm 2019 công ty cũng đã gặp nhiều thách thức trong việc đảm bảo nguồn vốn, nhân lực để thực hiện sản xuất. Kết quả thực hiện như sau:

1: Kết quả đạt được:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ thực hiện kế hoạch 2019
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	313,561	388,720	124%
1.1	Giá trị sản xuất công nghiệp		302,756	387,063	128%
1.2	Giá trị xây lắp		10,805	1,657	15%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	300,289	337,910	113%
2.1	Doanh thu sản xuất công nghiệp		290,025	330,631	114%
2.2	Doanh thu xây lắp		10,264	1,559	15%
2.3	Doanh thu khác			5,720	
3	Khối lượng SXCN	Tấn	13,201	15,177	115%
3.1	Gia công cơ khí, mạ kẽm	Tấn	11,501	14,096	123%
3.2	Dịch vụ mạ kẽm	Tấn	1,700	1,081	64%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6,917	9,428	136%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	1,397	1,906	136%

2: Những nguyên nhân ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019 như trên với các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu đạt được như trên do các nguyên nhân cụ thể là

2.1: Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

- Đầu năm 2019 tình hình sản xuất của công ty đã có những chuyển biến khởi sắc so với năm 2018, chính phủ đã triển khai nhiều dự án lớn trong ngành điện đặt biệt là ĐZ500kV Vũng Áng – Quảng Trạch – Pleicu 2, song song đó là các dự án điện Mặt trời, điện gió cũng được triển khai đồng loạt, vì vậy công ty đã có được Hợp đồng trúng thầu có khối lượng lớn và giá trúng thầu ở mức có thể đảm bảo các chi phí cho hoạt động sản xuất, điều này cũng tạo thuận lợi cho công ty thực hiện hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2019.

- Đối với lĩnh vực Dịch vụ mạ kẽm trong năm 2019 nhu cầu mạ kẽm cũng tương đối nhiều tuy nhiên Công ty đã phải lựa chọn tùy theo đơn hàng mà thực hiện để đảm bảo công suất mạ cho các hợp đồng cột thép vì vậy trong năm này khối lượng mạ có sự giảm sút đáng kể không đạt được như kế hoạch đề ra.

2.2: Về tổ chức sản xuất và lĩnh vực kinh doanh khác

Lĩnh vực thi công xây lắp: Hiện nay Công ty chỉ duy trì một bộ phận nhỏ tham gia thực hiện các đơn hàng xây lắp với Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam. Trong năm 2019

cũng đã nhận được Hợp đồng với giá trị 10 tỷ đồng nhưng do công tác đền bù trên tuyến gặp nhiều vướng mắc nên không thể thi công được, giá trị thực hiện được trong năm đạt thấp so với kỳ vọng.

3. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban giám đốc:

- + Ông Hồ Thái Hòa : Giám đốc
- + Ông Hoàng Việt Trung : Phó giám đốc
- + Ông Đào Ngọc Hùng : Phó giám đốc

- Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban Giám đốc:

Giám đốc công ty.

- Họ và tên : Hồ Thái Hòa.
- Giới tính : Nam.
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/2/1963.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán : Phú Gia, Phú Vang, Thừa Thiên Huế.
- Địa chỉ thường trú: Số 09 Lê Lai, P Thạch Thang, TP Đà Nẵng
- CMND số 201340959; cấp ngày 07/02/2013; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1988-2003: Cán bộ Phòng vật tư Công ty xây lắp điện 3
 - + Từ 2003-nay: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM.
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Phó giám đốc kinh doanh phụ trách kinh doanh:

- Họ và tên : Hoàng Việt Trung
- Giới tính : Nam.
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/4/1960.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long - Bến hải - Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Số 02 Bùi Xuân Phái , TP Đà Nẵng
- CMND số 200054549; cấp ngày 21/8/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ Năm 1985-1988: Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty đường dây và trạm 3

Từ Năm 1989-1998: Phó Phòng Kế hoạch Công ty xây lắp điện 3

Từ Năm 1999-2002: Phó Phòng vật tư Công ty xây lắp điện 3

Từ Năm 2003- 2004: TP Kinh doanh Nhà máy chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng:

Từ Năm 2004- Nay: Thành viên Hội đồng quản trị ,Phó giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị ,Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Phó giám đốc kỹ thuật:

- Họ và tên : Đào Ngọc Hùng

- Giới tính : Nam.

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1969

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán : Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng

- Địa chỉ thường trú: 812 Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng

- CMND số 200 874 210; Cấp ngày 17/07/1984 Nơi cấp: Công an Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy

- Quá trình công tác:

Từ Năm 1995-2000: Làm việc tại Công ty Thiết bị điện Đà Nẵng

Từ Năm 2000 – nay: Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị , Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2019: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a- Tổng số lao động:

Tại ngày (01/01/2019) 138 người và tại ngày (31/12/2019) 123 người (Nữ = 18 người)

Trong đó:

Đại học-Cao đẳng: 31 người

Trung cấp: 18 người

Công nhân nghề: 74 người

Lao động phổ thông: 0 người

b- Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong công ty được hưởng các quyền lợi cụ thể sau:

- Được hưởng lương theo đơn giá khoán theo khối lượng công việc do người lao động thực hiện và hiệu quả sản xuất. Trả lương đúng thời gian qui định. Mức thu nhập bình quân người lao động trong năm = 7.908.718,0 đồng/người/tháng

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động cho người được tuyển dụng làm việc.

- Về chế độ bảo hiểm thân thể: Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm thân thể cho tổng số người làm việc tại Công ty.

- Về chế độ BHXH, BHYT, BHTN: Tổng số người công ty tham gia mua BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2019 là: 123 người. Công ty thực hiện đóng nộp đầy đủ cho

Người lao động đến cơ quan BHXH đúng thời hạn nên việc thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ dưỡng ... được đầy đủ

- Tổng số tiền chi trả cho BHYT, BHXH, BHYT, BHTN năm là 2.442,32 triệu đồng (Trong đó DN đóng 1.640,93 triệu đồng và NLĐ đóng 801,38 triệu đồng)

- Trong năm 2019 không có vụ tai nạn lao động chết người.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Căn cứ tình hình thực tiễn, năm 2019 công ty đã chủ động triển khai đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất. Kết quả đầu tư trong năm là 3.289 triệu (Thiết bị = 3.003 triệu, XDCB = 286 triệu) đạt 110 % kế hoạch đầu tư năm 2019

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT : VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	111.385.749.660	206.494.076.831	
Doanh thu thuần	165.459.667.313	337.910.333.289	
Lợi nhuận từ hoạt động KD	-13.804.001.324	9.493.376.825	
Lợi nhuận khác	-113.420.654	-65.146.381	
Lợi nhuận trước thuế	-13.917.421.978	9.428.230.444	
Lợi nhuận sau thuế	-13.917.421.978	9.428.230.444	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1.57	1.3	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.58	0.49	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.51	0.69	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.04	2.22	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân)	3.10	3.67	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.49	1.64	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần	-0.08	0.03	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	-0.25	0.15	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	-0.12	0.05	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.08	0.03	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành 5.501.024

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng 5.501.024

Cổ phiếu phổ thông	5.501.024
Cổ phiếu ưu đãi	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	553.547
+ Cổ phiếu phổ thông	553.547
+ Cổ phiếu ưu đãi	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.947.477
+ Cổ phiếu phổ thông	4.947.477
+ Cổ phiếu ưu đãi	0
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	01

b) Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/3/2020)

Cổ đông trong nước

- + Tổ chức : 20 tổ chức nắm giữ: 574.526 cổ phần
- + Cá nhân: 886 cổ đông nắm giữ: 4.713.636 cổ phần

Cổ đông nước ngoài

- + Tổ chức : 06 tổ chức nắm giữ: 194.552 cổ phần
- + Cá nhân: 8 cổ đông nắm giữ: 18.310 cổ phần

Cổ đông lớn

- + Tổ chức : Không
- + Cá nhân: 05 cổ đông nắm giữ 2.958.949 cổ phần

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** Năm 2019 không thay đổi.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Năm 2019 không phát sinh giao dịch.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 công ty đã có những Hợp đồng 2018 chuyển sang và hợp đồng ký mới khối tổng khối lượng hơn 19.000 tấn, khối lượng này đã vượt xa năng lực sản xuất của Công ty, vì vậy công ty đã đưa ra nhiều giải pháp như tìm kiếm nhà thầu phụ, bổ sung nguồn nhân lực nhưng do thị trường gia công cơ khí tại Đà Nẵng không được đầu tư mạnh hoặc các cơ sở cũng ở tình trạng quá tải nên các giải pháp trên cũng không giải quyết đầy mạnh được khối lượng gia công, vì vậy việc đáp ứng tiến độ cho các hợp đồng còn chậm trễ. Không tận dụng được cơ hội để gia tăng khối lượng sản xuất.

Năm 2019 cũng là năm đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu lực lượng lao động, nhân lực có sự dịch chuyển sang các ngành dịch vụ du lịch, kinh doanh nhà hàng vv... làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất công ty do không đủ người để thực hiện sản xuất 3 ca, nhân sự trong công ty đã giảm sút đáng kể từ 138 người đầu năm 2019 giảm còn 123 vào tháng 12/2019. Trong khi công ty đã liên tục thực hiện công tác tuyển người bao gồm cả các đề xuất tăng lương để duy trì bộ máy nhân sự. vì vậy năng lực sản xuất mặt dù cố gắng nhưng chỉ duy trì được ở mức 1.000 tấn/tháng

Về tài chính: Do năm 2019 phải thực hiện với khối lượng sản xuất lớn và ngay từ đầu năm phải thực hiện mua vật tư (Chủ yếu là thép L>120) để tránh tăng giá, mặt khác do BCTC năm 2018 có lợi nhuận âm nên hạn mức vay từ ngân hàng giảm đáng kể vì vậy có những lúc khả năng tài chính không đáp ứng kịp thời ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ sản xuất.

Năm 2019 Ban giám đốc và toàn thể NLD công ty đã nỗ lực để đạt được kết quả tốt như trên. Tuy nhiên bên cạnh những yếu tố thuận lợi về việc làm, Ban lãnh đạo của công ty cũng

nhận thấy những tồn tại, khó khăn, thách thức cần phải cải thiện, thay đổi và có những giải pháp cụ thể để thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

2/ Tình hình tài chính

2.1: Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

a: Khả năng sinh lời:

+ Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản (ROA)	: 4,57%
+ Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE)	: 14,70 %

b; Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán nhanh:	0,49 lần
+ Khả năng thanh toán hiện hành:	1,3 lần

2.2: Phân tích các hệ số phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh:

a: Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	89,42%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	10,58%

b: Cơ cấu nguồn vốn

- Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	68,93%
- Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	31,07%

2.3: Những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động tài chính trong năm:

- Giá vật tư tăng cao.

2.4: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018:

- Tài sản ngắn hạn:	184.650.647.257 đồng
- Tài sản dài hạn:	21.843.429.574 đồng
- Nợ phải trả:	142.339.133.001 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	64.154.943.830 đồng

3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì, ổn định sản xuất sản phẩm cơ khí truyền thống là kết cấu thép hệ thống lưới điện và thi công xây lắp, đồng thời mở rộng thị trường qua các sản phẩm cơ khí mạ khác cho các ngành: Cơ khí chế tạo, giao thông, cơ khí dân dụng....

4/ Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Kiểm toán chấp nhận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Tuy từ đầu năm Công ty có khối lượng công việc chuyển tiếp đảm bảo đủ việc làm trong quý I/2019, nhưng để đảm bảo mục tiêu khối lượng theo kế hoạch cần có giải pháp để tìm thêm khối lượng công việc. Với mục tiêu đó HĐQT đã chỉ đạo bộ phận chức năng tăng cường công tác đấu thầu và khai thác các quan hệ khách hàng khác để tìm kiếm công việc. Kết quả trong năm đã ký kết thêm được nhiều hợp đồng đưa tổng khối lượng công việc trong năm lên đến 21.700 tấn với giá trị hợp đồng 582 tỷ VNĐ – đảm bảo công việc trong năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020

Khó khăn lớn nhất là: Các HĐKT ký kết thêm trong năm đều tập trung trong 6 tháng đầu năm do đó phải triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết với chủ đầu tư. Trong quá trình thực hiện, HĐQT thường xuyên giám sát và chỉ đạo Ban điều hành khắc phục nhiều khó khăn về vốn, nhân lực, giải pháp về tiến độ, điều hành sản xuất và đưa ra nhiều giải pháp quản trị để thực hiện nhiệm vụ sản xuất

Bên cạnh đó Các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn được công ty tạo điều kiện hoạt động. Các tổ chức này đã tham gia và hỗ trợ cùng với chính quyền trong nhiều lĩnh vực như: Công tác ổn định nội bộ, xây dựng các phong trào thi đua sản xuất, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiều nhiệm vụ khác do đơn vị, địa phương và xã hội đề ra, đồng thời các tổ chức này thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình, trong năm 2019 kết quả đánh giá các tổ chức này cơ sở vững mạnh.

Các hoạt động khác như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ, trật tự an ninh tại địa phương và đơn vị được ổn định. thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động và pháp luật qui định.

Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện các phong trào tại địa phương, Tổng công ty

2/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2019 Ban giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các bộ phận quản lý thường xuyên đưa ra những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ để làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận trên các lĩnh vực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

3/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1: Đối với HĐKT đã ký kết năm 2019

Tập trung nguồn lực và các giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành và bàn giao sớm nhất trong khả năng của đơn vị để thực hiện nghĩa vụ của nhà thầu đồng thời hạn chế tốt nhất rủi ro khi chậm tiến độ

3.2: Đối với tìm kiếm việc làm trong năm 2020

- Tiếp tục tìm kiếm, khai thác các đơn hàng có qui mô vừa và nhỏ, xây dựng giá bán hợp lý để duy trì công việc và nâng cao hiệu quả kinh doanh

- Bổ sung nguồn nhân lực và đầu tư thêm máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng: Đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện các dự án trong năm 2020 và sự xuống cấp của hệ thống nhà xưởng.

- Tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để phát triển ngành nghề...

- Tăng cường hợp tác đấu thầu với các nhà thầu xây lắp trong việc cung cấp các hạng mục gia công mạ kẽm trong các gói thầu xây lắp, gói thầu EPC

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của HĐQT, tìm các giải pháp thực hiện tốt các định hướng mà ĐHCĐ năm 2020 biểu quyết thông qua.

Căn cứ tình hình thực tiễn và dự báo khả năng diễn biến trong năm 2020, Hội đồng quản trị xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Tổng doanh thu : 308.479,0 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế : 7.095,0 triệu đồng

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Ông Hồ Thái Hoà : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Ông Nguyễn Văn Tình : Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tất Ánh : Thành viên HĐQT – TP. Kế Toán công ty
- Ông Phan Anh Phi : Thành viên HĐQT – Quản đốc PX Cơ Khí Mạ Công ty

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019 HĐQT đã duy trì các phiên họp định kỳ để trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trong từng giai đoạn cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của công ty trong từng thời kỳ. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế diễn biến thị trường và thực tiễn của công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và các quyết định nhằm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019 một cách hiệu quả nhất. Các quyết định của HĐQT đều nhất quán tập trung mục tiêu theo nghị quyết đại hội cổ đông 2019 và điều lệ công ty, có sự thống nhất, chấp thuận cao của các thành viên HĐQT trong việc xem xét và giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm HĐQT.

Trong năm kỳ hoạt động HĐQT đã có những cuộc họp quan trọng bao gồm:

Cuộc họp ngày 19/1/2019: Về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019

- Cuộc họp ngày 26/2/2019: Về triệu tập ĐHĐCĐ năm 2019 và kế hoạch đầu tư năm 2019

- Cuộc họp ngày 5/8/2019: Về đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm, các giải pháp về nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Cuộc họp ngày 20/8/2019: Về các giải pháp tín dụng để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Cuộc họp ngày 11/11/2019: Về đánh giá kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SX quý IV/2019

Nội dung các cuộc họp tập trung kiểm soát, đánh giá hoạt động mọi lĩnh vực tổ chức, hoạt động trong công ty từng thời điểm, đưa ra nhiều định hướng, giải pháp và những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và biểu quyết thông nhất các nội dung vấn đề được nêu ra để chỉ đạo ban điều hành triển khai thực hiện trong công ty.

Những hoạt động kịp thời đó đã định hướng và đưa ra các giải pháp xử lý tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019 và xây dựng cơ sở cho kế hoạch SXKD năm 2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành năm 2019:

Các thành viên HĐQT độc lập tham gia ý kiến đánh giá việc thực thi kế hoạch của Ban điều hành trong kỳ, góp ý và tham gia các giải pháp để có thể đạt được mục tiêu kế hoạch trong các kỳ họp HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Hồ Thái Hoà : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Ông Nguyễn Tất Ánh : Thành viên HĐQT – TP. Kế Toán công ty

2/ Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Quang Vinh : Trưởng ban kiểm soát

- Bà Trần Thị Tiên : Thành viên BKS

- Bà Nguyễn Thị Như Trang : Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với nội dung sau:

Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của công ty.

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong năm, xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thảo luận các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và Ban kiểm soát.

a) Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có giao dịch

b) Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2019:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (tháng)	Số tiền (VND)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Hồ Thái Hòa	Chủ tịch	12	36.000.000	NK 2018-2022
2	Nguyễn Văn Tình	Thành viên	12	24.000.000	NK 2018-2022
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên	12	24.000.000	NK 2018-2022
4	Nguyễn Tất Ánh	Thành viên	12	24.000.000	NK 2018-2022
5	Phan Anh Phi	Thành viên	12	24.000.000	NK 2018-2022
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Quang Vinh	Trưởng ban	12	24.000.000	NK 2018-2022
2	Trần Thị Tiên	Thành viên	12	18.000.000	NK 2018-2022
3	Nguyễn Thị Như Trang	Thành viên	12	18.000.000	NK 2018-2022
III	Thư ký công ty				
1	Nguyễn Thị Như Quỳnh		12	18.000.000	
	Tổng cộng:			210.000.000	

c) Thù lao của Ban giám đốc: Không.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh kiểm toán bao gồm: Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo của Kiểm toán, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm theo báo cáo này và trên Website : www.ssm.com.vn

GIÁM ĐỐC
(Đại diện theo pháp luật của Công ty)



HỒ THÁI HÒA